

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2025/HS-ST

Ngày: 13-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Kim

Ông Giáp Huy Tường

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký TAND thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Đại diện VKSND thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức H – Kiểm sát viên.

Ngày 13/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2025/TLST - HS ngày 26/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2025/QĐXXST-HS ngày 30/5/2025, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Công M**, sinh năm 2001; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Công K và bà Đinh Thị V; vợ **con: chưa có**;

Tiền án:

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 131/2020/HSST ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, xử phạt bị cáo Dương Công M 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2022.

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 100/2022/HSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, xử phạt bị cáo Dương Công M 2 năm 2 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2024.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2025 đến nay. Hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh B (**có mặt tại phiên tòa**).

- **Bị hại:** Anh Mạc Văn N – sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Ngô Minh T – sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Giữa, xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

2. Ông Phí Văn C – sinh năm 1971 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn K, xã M, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Công M, sinh năm 2001, trú tại thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn là người sử dụng ma túy, không có việc làm. Khoảng 16 giờ ngày 22/02/2025, M đem theo 01 chìa khóa xe mô tô đi bộ trong Khu công nghiệp Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang tìm ai để xe mô tô sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, M đi bộ tới cổng A1 Công ty trách nhiệm hữu hạn X (viết tắt là Công ty X) ở Khu công nghiệp Q, thấy nhà để xe của Công ty để nhiều xe mô tô của công nhân nên nảy sinh ý định trộm cắp. M đi tới cổng bảo vệ vào trong Công ty, thì gặp ông Phí Văn C, sinh năm 1971, trú tại thôn K, xã M, thị xã V là nhân viên bảo vệ Công ty đang trực. M giả vờ hỏi ông C “có ai gửi đồ cho cháu không”, mục đích để ông C tưởng M là nhân viên Công ty. Lợi dụng lúc ông C không chú ý, M đã lết lút đi vào khu vực nhà để xe cách cổng A1 Công ty X khoảng 15m để trộm cắp xe mô tô. M nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số 98H1-331.58 (viết tắt là xe mô tô biển số 98H1-331.58) của anh Mạc Văn N, sinh năm 1987, trú tại thôn G, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang là công nhân của Công ty dựng ở góc nhà xe, chỉ khóa điện, không khóa cổ, không khóa càng. Lúc này, M dùng chìa khóa xe mang theo cắm vào ổ khóa điện xe mô tô biển số 98H1-331.58 vặn mở thì mở được khóa điện. M dắt xe mô tô biển số 98H1-331.58 ra khỏi nhà xe, ngồi lên xe định đề xe nổ máy đi ra khỏi Công ty thì bị ông Phí Văn C cùng ông Ngô Minh T, sinh năm 1965, trú tại thôn G, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang đều là bảo vệ Công ty phát hiện chạy đến giữ lại xe để kiểm tra. Thấy vậy, M rút chìa khóa xe mô tô đút vào túi quần, bỏ lại xe mô tô biển số 98H1-331.58 ở cạnh nhà xe rồi bỏ chạy ra khỏi Công ty. Ông C, ông T hô trộm và đuổi theo M để bắt giữ. M bỏ chạy ra ngoài cổng Công ty X được khoảng 100m thì bị anh Mạc Văn N đang làm việc ở ngoài cổng A2 phối hợp với bảo vệ bắt giữ được M rồi trình báo Đoàn công an Q đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là xe mô tô biển số 98H1-331.58. Sau đó, Đoàn Công an Q đã bàn giao M cùng vật chứng, tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã V kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen bạc, biển số 98H1-331.58 bị chiếm đoạt ngày 22/02/2025 trị giá 10.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 23/5/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã truy tố bị cáo Dương Công M ra trước Toà án nhân dân thị

xã Việt Yên đề xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Công M từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/02/2025.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên

Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do

đó có đủ cơ sở kết luận: Dương Công M đang có 02 tiền án. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/02/2025, M lén lút đi vào nhà để xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn X, ở Khu công nghiệp Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để trộm cắp xe mô tô của công nhân. Sau đó, M lén lút dùng chìa khóa xe mô tô mang theo mở khóa điện, dắt trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số 98H1-331.58, trị giá 10.000.000 đồng là tài sản của anh Mạc Văn N, sinh năm 1987, trú tại thôn G, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang ra khỏi nhà xe, ngồi lên xe định nổ máy điều khiển bỏ đi thì bị bảo vệ Công ty phát hiện. M bỏ lại xe mô tô trộm cắp, bỏ chạy ra khỏi Công ty được khoảng 100m thì bị bảo vệ và anh Mạc Văn N bắt giữ, báo Đồn Công an Q đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 23/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo đã nhiều lần bị tòa án đưa ra xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là thấp so với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cần áp dụng một mức hình phạt cao hơn mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 98H1-332.58 cho anh Mạc Văn N, anh N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự. Do vậy về trách nhiệm dân sự và vật chứng Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với Dương Công M bằng que test, kết quả dương tính với ma túy Mor. Mý khai nhận chiều ngày 22/02/2025, trước khi đến khu Công nghiệp trộm cắp tài sản, M đã đến đoạn đường giao thông ở khu vực tổ dân phố N, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang mua ma túy Heroine của người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ rồi tự sử dụng hết. Công an thị xã V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Dương Công M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[10] Đối với người bán ma túy, M khai không biết là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ và đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với chìa khóa xe mô tô dùng mở khóa xe trộm cắp, M khai bị rơi mất trên đường bỏ chạy, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Bị cáo hiện đang tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[13] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Công M 03 năm (*ba năm*) tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 22/02/2025.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Tuyết